

Bản án số:42/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/8/2024.

V/v:Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Dương.

Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị X**, sinh năm 1988. Có mặt.

HKTT: **Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Chỗ ở hiện nay: **Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: **Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2024, bản tự khai ngày 19/6/2024 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị **Hà Thị X** thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Hữu N** tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và **UBND xã H** cấp đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh **N** thường xuyên chửi bới vợ con dẫn tới trong gia đình luôn căng thẳng, ảnh hưởng đến việc học tập của các con nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng dần nứt, do không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị làm đơn ly hôn. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết do anh **N** thường xuyên chửi bới chị nhiều nên cả ba mẹ con đã về nhà bố mẹ đẻ ở thì

anh **N**uồng rượu rồi đến nhà bố mẹ chị chửi bới, đập phá tài sản của bố mẹ, đã **nhiều lần** **chị** phải báo Công an và chính quyền địa phương đến để giải quyết nhưng anh **N** vẫn không thay đổi nên chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh **N** thực sự không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **N**.

Về con: Chị và anh **Nguyễn Văn N1** có ba con chung là **Nguyễn Thúy N2**, sinh ngày 11/10/2010, **Nguyễn Thị Việt H**, sinh ngày 18/5/2013 và **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/6/2017. Hiện nay cả ba con đang ở với chị và đều có nguyện vọng ở với mẹ nên chị mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi cả ba con, không yêu cầu anh **N1** phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện nay chị làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 14.000.000 đồng, còn anh **N1** làm nghề tự do thi thoảng mới có việc làm nên thu nhập không ổn định.

Về tài sản và công nợ: Chị **Hà Thị X** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 19/6/2024, quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa của bị đơn anh **Nguyễn Văn N1** trình bày:*

Anh và chị **Hà Thị X** tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và **UBND xã H** cấp đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế dẫn tới vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 01/2024 anh đã làm đơn ly hôn và chị **X** cũng đã ký đơn, nhưng do được bạn bè động viên khuyên nhủ nên anh chưa nộp đơn ly hôn, kể từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng dần nứt, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau mặc dù như thế nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nuôi con, nếu chị **X** cương quyết đòi ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng có ba con chung là **Nguyễn Thúy N2**, sinh ngày 11/10/2010; **Nguyễn Thị Việt H**, sinh ngày 18/5/2013 và **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/6/2017. Hiện nay chị **X** đã đem cả 3 con về nhà bố mẹ đẻ ở, nếu chị **X** vẫn cương quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh là đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con gái đầu là **Nguyễn Thúy N2**, giao hai con cho chị **X** nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chưa thành niên: Quá trình Tòa án giải quyết hỏi ý kiến của các cháu thì cả ba cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tại phiên tòa cháu **Nguyễn Thúy N2** có đơn xin được ở với bố, anh **N1** cũng đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **N2**, chị **X** đồng ý với nguyện vọng của cháu **N2** và anh **N1**.

Theo đơn yêu cầu của chị **Hà Thị X**, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị **Hà Thị X** và anh **Nguyễn Văn N1** tại **thôn X và thôn**

N, xã H, huyện H như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn N1 kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày ngày 07/12/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do anh N1 rượu chè, kinh tế khó khăn nên mâu thuẫn xảy ra, việc vợ chồng anh N1 xảy ra mâu thuẫn trong gia đình với nhau do không báo cáo thôn và chính quyền địa phương nên không tổ chức hòa giải. Chị X và anh N1 có 03 con chung nhưng hiện tại chị X đã đem cả 03 con về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng hơn một tháng nay, trong thời gian chị X ở nhà bố mẹ đẻ ở anh N1 có đến chửi bới, đập phá tài sản của bố mẹ chị X đã được Công an và chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải. Việc chị X gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N1, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị X, cho chị Hà Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn N1.

Về con: Giao cháu Nguyễn Thúy N2, sinh ngày 11/10/2010 cho anh Nguyễn Văn N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao hai cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 18/5/2013 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 23/6/2017 cho chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị **Hà Thị X** khởi kiện ly hôn anh **Nguyễn Văn N1** có hộ khẩu thường trú tại **thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hà Thị X** và anh **Nguyễn Văn N1** kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được **UBND xã H, huyện H** cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2009, như vậy hôn nhân giữa chị **X** và anh **N1** là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị **X** và anh **N1**: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nguyên nhân là do anh **N1** thường xuyên rượu chè, chửi bới vợ con dẫn tới vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh **N1** đã từng làm đơn ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng dần nứt, do không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị làm đơn ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần và cho hai bên một thời gian về để hòa giải và suy nghĩ lại tình cảm của mình, mặc dù anh **N1** mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trong thời gian qua cũng không có biện pháp nào khắc phục được tình cảm vợ chồng mà lại uống rượu rồi đến nhà bố mẹ chị **X** chửi bới, đập phá tài sản của bố mẹ chị **X**, Công an và chính quyền địa phương đã giải quyết. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **X** và anh **N1** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **X**, xử cho chị **X** được ly hôn anh **N1** là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị **Hà Thị X** và anh **Nguyễn Văn N1** có 3 con chung là **Nguyễn Thúy N2**, sinh ngày 11/10/2010, **Nguyễn Thị Việt H**, sinh ngày 18/5/2013 và **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/6/2017.

Quá trình giải quyết vụ án chị **Hà Thị X** và anh **Nguyễn Văn N1** đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh **N1** đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con gái đầu là **Nguyễn Thúy N2**, cháu **N2** cũng đã có đơn xin được ở với bố, chị **X** cũng đồng ý giao cháu **N2** cho anh **N1** trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu **Nguyễn Thúy N2** cho anh **N1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao hai cháu **Nguyễn Việt H** và **Nguyễn Hữu T** cho chị **X** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị **X**, anh **N1** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị **X** và anh **N1** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Hà Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị X.

Về hôn nhân: Chị Hà Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn N1.

Về con: Công nhận chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn N1 có 03 con chung là Nguyễn Thúy N2, sinh ngày 11/10/2010, Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 18/5/2013 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 23/6/2017. Giao cho chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Việt H và Nguyễn Hữu T; giao cho anh Nguyễn Văn N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thúy N2.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0003884 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa (Chị X đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn N1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Nga